

Số: 10/TBCK-THCSTB

Thạch Bàn, ngày 06 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017.

Trường THCS Thạch Bàn thông báo niêm yết công khai như sau:

1. Nội dung:

Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2024 theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính (đính kèm biểu mẫu chi tiết).

2. Thời gian niêm yết: 90 ngày, từ ngày 06/7/2024 đến hết ngày 06/10/2024.

3. Hình thức công khai: Niêm yết tại bảng tin phòng Hội đồng nhà trường, công thông tin điện tử trường.

4. Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Từ ngày 06/7/2024 đến hết ngày 06/10/2024.

5. Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường.

6. Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

Nơi nhận:

- CBGVNV

- Lưu: VP (2)



Đơn vị: Trường THCS Thạch Bàn

Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Trường THCS Thạch Bàn công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 6 tháng đầu năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	2.716.500.000	2.003.945.000	73,77%	113,7%
1	Lệ phí				
	Lệ phí				
2	Phí	2.716.500.000	2.003.945.000	73,77%	113,7%
	Học phí	2.716.500.000	2.003.945.000	73,77%	113,7%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	2.716.500.000	1.270.232.367	46,76%	147,3%
1	Chi sự nghiệp	2.716.500.000	1.270.232.367	46,76%	147,3%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.716.500.000	1.270.232.367	46,76%	147,3%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí				
2	Phí				
	Phí				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 6 tháng đầu năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.859.600.000	4.603.150.564	51,96%	92,9%
I	Chi thường xuyên	8.859.600.000	4.603.150.564	51,96%	92,9%
1	Mục 6000 - Tiền lương	4.128.100.000	2.304.980.425	55,84%	120,9%
2	Mục 6050 - Tiền công	276.120.000	106.423.200	38,54%	71,1%
3	Mục 6100 - Phụ cấp lương	1.801.380.000	1.004.753.133	55,78%	120,4%
4	Mục 6300 - Các khoản đóng góp	1.169.488.000	594.476.058	50,83%	109,7%
5	Mục 6500 - Thanh toán DV công cộng	120.000.000	66.502.850	55,42%	155,9%
6	Mục 6550- Vật tư văn phòng	116.000.000	37.720.000	32,52%	49,7%
7	Mục 6600 - Thông tin tuyên truyền, liên lạc	35.592.000	5.890.240	16,55%	22,2%
8	Mục 6650- Hội nghị	13.500.000	7.824.000	57,96%	0,0%
9	Mục 6700 - Công tác phí	7.200.000	3.600.000	50,00%	60,0%
10	Mục 6750 - Chi phí thuê mướn	20.780.000	0	0,00%	0,0%
11	Mục 6900- Sửa chữa TX tài sản	518.940.000	86.090.008	16,59%	281,7%
12	Mục 6950- Mua sắm tài sản	70.000.000	0	0,00%	0,0%
13	Mục 7000 - Chi phí nghiệp vụ CM		66.755.650	0,00%	34,2%
14	Mục 7050 - Mua sắm tài sản vô hình		0	0,00%	0,0%
15	Mục 7750- Chi khác	10.000.000	3.135.000	31,35%	0,3%
16	Mục 7950- Trích lập các quỹ của ĐVSN	572.500.000	315.000.000	55,02%	0,0%

Ngày 06 tháng 7 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Lưu Thị Miên